

Số: 328/TB-CTK

Phủ Thọ, ngày 03 tháng 8 năm 2017

THÔNG BÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 7, kế hoạch công tác tháng 8 năm 2017

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác tháng 7 năm 2017

Trong tháng nhìn chung tư tưởng cán bộ, công chức, lao động toàn Cục cơ bản giữ ổn định, yên tâm công tác.

Các phòng, chi cục Thống kê đã bám sát và hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác, trong đó đã hoàn thành các cuộc điều tra mẫu, báo cáo ước tính một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu tháng 7 của toàn tỉnh và từng huyện, thành, thị đảm bảo thời gian theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê và của Lãnh đạo địa phương.

Ngoài ra, trong tháng các đơn vị đã hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu kết quả các điều tra mẫu, tổng hợp báo cáo ước tính một số chỉ tiêu chủ yếu tháng 7/2017;

- Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình triển khai TTTT ghi các loại phiếu điều tra trong Tổng điều tra Kinh tế năm 2017 giai đoạn 2;

- Chỉ đạo TTDVTK tỉnh hoàn thành nhập tin các phiếu Tổng điều tra Kinh tế giai đoạn 1;

- Đôn đốc nhắc nhở các huyện, thành, thị tổ chức khảo sát hộ nhân khẩu 01/7/2017;

- Tiếp tục hệ thống hóa, chuẩn hóa số liệu theo chức trách, nhiệm vụ của mỗi cán bộ, thống kê viên, phòng và Chi cục Thống kê;

- Lập dự toán lương năm 2018 báo cáo Vụ kế hoạch Tài chính;

- Triển khai thực hiện một số nội dung kết luận của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê tại Hội nghị tập huấn nghiệp vụ Thống kê tổng hợp và Thống kê tài khoản quốc gia năm 2017 tại Thành phố Đà Nẵng;

- Tiến hành các bước để triển khai thi công công trình cải tạo, mở rộng trụ sở CCTK Thị xã Phú Thọ theo quy định;

- Hướng dẫn TTDVTK nghiệm thu, thanh toán điều tra 6 tháng đầu năm 2017 trên cơ sở số lượng, chất lượng số phiếu được nghiệm thu;

- Thăm hỏi, tặng quà một số gia đình thương binh, liệt sĩ là thân nhân của cán bộ, công chức nhân dịp 27/7.

Kết quả chấm điểm và xếp loại tập thể, cá nhân tháng 7 năm 2017:

- Kết quả chấm điểm đối với tập thể: Có 20/20 đơn vị đạt loại giỏi.

- Kết quả xếp loại công chức, lao động hợp đồng 68: Loại B: 91; Không xếp loại: 02.

- Kết quả xếp loại lao động hợp đồng nghiệp vụ: Loại B: 7.

Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động công tác tháng 7 năm 2017:

- Tiến độ thẩm định kết quả điều tra Lâm nghiệp ngoài nhà nước năm 2016 còn chậm;

- Ý thức chấp hành giờ làm việc, nội quy, quy chế của cơ quan của một số ít công chức còn chưa tốt.

2. Kế hoạch công tác tháng 8 năm 2017

Các phòng, các CCTK trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phải rà soát, bám sát, hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ, công tác thuộc chương trình kế hoạch công tác tháng 8 năm 2017 của đơn vị mình, trong đó tập trung hoàn thành tốt các công việc sau đây:

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu kết quả các điều tra mẫu, tổng hợp báo cáo ước tính một số chỉ tiêu chủ yếu tháng 8/2017;
- Tiến hành kiểm tra nghiệm thu các loại phiếu điều tra trong TĐT Kinh tế giai đoạn 2 năm 2017 theo Kế hoạch và theo lịch của BCD tỉnh;
- Tiếp tục hướng dẫn, nhắc nhở, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo quy định.
- Tiếp tục hệ thống hóa, chuẩn hóa số liệu theo chức trách, nhiệm vụ của mỗi cán bộ, thống kê viên.
- Dự báo một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2017 trên cơ sở ước tính một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2017 của toàn tỉnh, trong đó tập trung ước tính các chỉ tiêu phát triển bền vững thuộc trách nhiệm của Cục Thống kê trước 20/8/2017, chuẩn bị tốt để tổ chức họp báo, ra thông cáo báo chí năm 2017.
- Tiếp nhận và phân công công tác đối với công chức trúng tuyển theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê; tiến hành ký hợp đồng lao động 68 tại một số Chi cục Thống kê có trụ sở làm việc riêng;
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 16/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; Nghiêm túc thực hiện Kết luận của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê tại Hội nghị tập huấn nghiệp vụ Thống kê tổng hợp và Thống kê tài khoản quốc gia năm 2017 tại Thành phố Đà Nẵng.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện luân chuyển cán bộ Lãnh đạo quản lý cấp phòng, Chi cục Thống kê theo quy định, kết hợp với điều động cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị.
- Tiến hành thanh tra thực hiện Phương án: Tổng điều tra Kinh tế năm 2017 về điều tra thu thập thông tin trên địa bàn huyện Thanh Sơn (giai đoạn 2); Điều tra Năng suất, sản lượng lúa Chiêm Xuân năm 2017 trên địa bàn huyện Đoan Hùng.
- Kiểm tra tình hình, mức độ tham gia các công việc điều tra, Tổng điều tra của cán bộ, công chức, lao động 7 tháng đầu năm và 5 tháng cuối năm 2017.
- Giám sát nhà thầu thi công sửa chữa, mở rộng Chi cục Thống kê TX Phú Thọ đảm bảo chất lượng, tiến độ./.

Nơi nhận:

- CT, các Phó CT;
- Các phòng, chi cục TK;
- Lưu: VT (24b).

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

CỤC
THỐNG KÊ
TỈNH
PHÚ THỌ

HOÀNG MINH LÊ

Tháng 7 năm 2017

(Kèm theo Thông báo giao ban ngày 04/8/2017)

Số thứ tự	Đơn vị	Luỹ kế đến cuối tháng trước		Thực hiện tháng này				Luỹ kế từ đầu năm đến cuối tháng này		
		Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)	Xếp loại	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)
1	Chi cục Thống kê Thành phố Việt Trì	4.673	4.585,4	700	684,77	97,82	Giỏi	5.373	5.270,1	98,09
2	Chi cục Thống kê Thị xã Phú Thọ	4.680	4.605,2	700	680,50	97,21	Giỏi	5.380	5.285,7	98,25
3	Chi cục Thống kê huyện Đoan Hùng	4.670	4.536,0	700	683,95	97,71	Giỏi	5.370	5.219,9	97,21
4	Chi cục Thống kê huyện Hạ Hoà	4.503	4.396,5	680	666,22	97,97	Giỏi	5.183	5.062,7	97,68
5	Chi cục Thống kê huyện Thanh Ba	4.670	4.564,4	700	688,50	98,36	Giỏi	5.370	5.252,9	97,82
6	Chi cục Thống kê huyện Phù Ninh	4.630	4.503,8	690	677,45	98,18	Giỏi	5.320	5.181,3	97,39
7	Chi cục Thống kê huyện Yên Lập	4.680	4.560,5	700	679,99	97,14	Giỏi	5.380	5.240,5	97,41
8	Chi cục Thống kê huyện Cẩm Khê	4.490	4.397,4	680	666,95	98,08	Giỏi	5.170	5.064,3	97,96
9	Chi cục Thống kê huyện Tam Nông	4.503	4.398,2	680	668,40	98,29	Giỏi	5.183	5.066,6	97,75
10	Chi cục Thống kê huyện Lâm Thao	4.670	4.583,4	690	679,40	98,46	Giỏi	5.360	5.262,8	98,19
11	Chi cục Thống kê huyện Thanh Sơn	4.673	4.506,8	700	679,57	97,08	Giỏi	5.373	5.186,3	96,53
12	Chi cục Thống kê huyện Thanh Thủy	4.630	4.542,7	700	688,75	98,39	Giỏi	5.330	5.231,4	98,15
13	Chi cục Thống kê huyện Tân Sơn	4.460	4.373,4	680	667,92	98,22	Giỏi	5.140	5.041,3	98,08
14	Phòng Thống kê Tổng hợp	3.340	3.311,0	110	109,0	99,09	Giỏi	3.450	3.420,0	99,13
15	Phòng Thống kê Nông nghiệp	3.330	3.274,0	210	206,0	98,10	Giỏi	3.540	3.480,0	98,31
16	Phòng Thống kê Công nghiệp -XD	4.360	4.250,5	870	848,0	97,47	Giỏi	5.230	5.098,5	97,49
17	Phòng Thống kê Thương mại	4.030	3.920,5	280	271,5	96,96	Giỏi	4.310	4.192,0	97,26
18	Phòng Thống kê Dân số - VX	2.680	2.631,0	170	166,5	97,94	Giỏi	2.850	2.797,5	98,16
19	Phòng Thanh tra Thống kê	780	769,5	80	79,0	98,75	Giỏi	860	848,5	98,66
20	Phòng Tổ chức - Hành chính	3.000	2.956,5	50	49,0	98,00	Giỏi	3.050	3.005,5	98,54
21	Điều tra cá thể 01/10/2016	200	196,0					200	196,0	98,00
22	Tổng điều tra Kinh tế 2017	200	197,0					200	197,0	98,50
	Cộng	81.852	80.059,5	10.770	10.541	97,88		92.622	90.601	97,82

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁ NHÂN THÁNG 7 NĂM 2017

(Kèm theo Thông báo giao ban ngày 04/8/2017)

TÊN ĐƠN VỊ		HỘI ĐỒNG THI ĐUA XẾP LOẠI						
		Công chức, Hợp đồng 68				Hợp đồng nghiệp vụ		
		A	B	C	KXL	A	B	C
0	Lãnh đạo Cục TK		Lương, Thiệu, Tiêu					
1	Phòng TK Tổng hợp		Chiến, Hằng, Dũng, Linh					
2	Phòng TK Nông nghiệp		Ngọc, Thủy, Hương, Năm		Hà			
3	Phòng TK Công nghiệp-XD		Oanh, Hà, Lan Anh, Tú Anh, Quý					
4	Phòng Thương mại		Hải, Tuấn, Thành, Dương					
5	Phòng TK Dân số-Văn xã		Luyện, Hùng, Đô, Trang					
6	Phòng Thanh tra Thống kê		Linh, An, Thanh					
7	Phòng Tổ chức - HC		Lê, Dự, Thủy, Huyền, Vân, Văn, Thái, Quang, Dũng					
8	Chi cục TK TP Việt Trì		Mai, Tuấn, Minh, Hải, Hương, Linh					
9	Chi cục TK TX Phú Thọ		Việt, Châu, Phú, Thơ, Hồng					
10	CC TK H.Đoan Hùng		Tuấn, Bách, Đô				Hoa	
11	Chi cục TK H. Hạ Hoà		Bình, Thanh, Quỳnh				Hằng	
12	Chi cục TK H. Thanh Ba		Nhung, Hợp, Thảo				Hà, Linh	
13	Chi cục TK H. Phù Ninh		Nga, Chính, Thủy, Thúy					
14	Chi cục TK H. Yên Lập		Thắng, Mai, Ngọc, Hà, Huế					
15	Chi cục TK H. Cẩm Khê		Thư, Oanh, Lộc, Tường		Yến			
16	CC TK H. Tam Nông		Minh, Tám, Ngọc, Uyên				Thu	
17	CC TK H. Lâm Thao		Đạo, Khiêm, Tâm				Anh	
18	CC TK H. Thanh Sơn		Toản, Sứ, Loan, Chung, Hương					
19	CC TK H. Thanh Thủy		Hằng, Tuế, Hòa, Bạch, Toàn					
20	Chi cục TK H. Tân Sơn		Trường, Hùng, Hưng, Hòa, Thao				Cúc	
	Cộng		91		02		07	